ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG ANH

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 2 VÀ TỪ BẬC 3 ĐẾN BẬC 5 THEO KNLNN 6 BẬC DÀNH CHO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI NGÀY 07/3/2021

PHÒNG THI: **01**

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	TN.03.21.A2-001	Phạm Thị Ngọc Diệp	Nữ	03.07.1996	Nam Định
2	TN.03.21.A2-002	Nguyễn Hữu Đôn	Nam	29.06.1995	Thái Bình
3	TN.03.21.A2-003	Bùi Văn Đức	Nữ	20.07.1993	Phú Thọ
4	TN.03.21.A2-004	Hoàng Thị Dung	Nữ	05.01.1997	Cao Bằng
5	TN.03.21.A2-005	Hàn Thị Dương	Nữ	20.10.1993	Hà Nam
6	TN.03.21.A2-006	Ma Thị Lệ	Nữ	29.11.1998	Bắc Kạn
7	TN.03.21.A2-007	Lại Thị Phương Liên	Nữ	20.01.1992	Tuyên Quang
8	TN.03.21.A2-008	Ma Thị Phương Mai	Nữ	17.11.1995	Lạng Sơn
9	TN.03.21.A2-009	Phạm Thị Khánh Như	Nữ	26.01.1998	Thái Bình
10	TN.03.21.A2-010	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	22.04.1994	CH LB Đức
11	TN.03.21.A2-011	Nông Văn Sáng	Nam	03.06.1992	Thái Nguyên
12	TN.03.21.A2-012	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	07.05.1992	Tuyên Quang
13	TN.03.21.A2-013	Nguyễn Minh Thuỳ	Nữ	20.03.1998	Thái Nguyên
14	TN.03.21.A2-014	Nguyễn Thu Thủy	Nữ	02.10.1990	Thái Nguyên
15	TN.03.21.A2-015	Lương Thị Trang	Nữ	01.02.1994	Cao Bằng
16	TN.03.21.A2-016	Phạm Tuyết Trinh	Nữ	07.11.1994	Hải Phòng
17	TN.03.21.A2-017	Ma Thị Xuyến	Nữ	16.07.1999	Bắc Kạn

Ấn định danh sách có 17 thí sinh.